

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 21/2022/QĐ-ST, ngày 06 tháng 4 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Bùi Hiệp T; sinh ngày: 25/8/1994.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ (nay là thôn Q, xã B L N), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú tại: Rue dela poudriere 24,1000 Bruxelles, Vương Quốc Bỉ. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Chị Ngô Thị Ngọc, sinh ngày 20/8/1992.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ (nay là thôn Q, xã B L N), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú tại: Rue Leopold Lenders 6, 1210 Saint Josse Ten Noode, Bruxelles, Vương Quốc Bỉ. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 31/8/2016 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian thì đến khoảng năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau. Vào tháng 6/2018 anh T sang Vương Quốc Bỉ sinh sống và tháng 6/2019 chị N cũng sang Vương Quốc Bỉ sinh sống cùng chồng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đến nay cả hai

người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 26/02/2017. Hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Ngô Quang H và bà Nguyễn Thị H. Anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N thống nhất giao con chung cháu Bùi Bảo T cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Ngọc đang ở nước ngoài thì bố mẹ đẻ của chị N là ông Ngô Quang H và bà Nguyễn Thị H sẽ thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo T. Anh Bùi Hiệp T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N đang ở Vương Quốc Bỉ nên không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án. Do đó, anh chị đều xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Bùi Thị K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Tr, xã L T T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 57, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 146, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 6, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N hiện đang ở Vương Quốc Bỉ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh T, chị N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 31/8/2016 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh T và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N thống nhất giao con chung cháu Bùi Bảo T cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, trong thời gian chị N đang ở nước ngoài thì tạm thời giao cháu Bùi Bảo T cho bố mẹ đẻ của chị N là ông Ngô Quang H và bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của hai người. Anh Bùi Hiệp T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Bùi Bảo T tròn 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N.

[3] Về án phí, lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh T và buộc anh Bùi Hiệp T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 147, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Bùi Hiệp T và chị Ngô Thị N: Giao cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 26/02/2017 cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Bùi Hiệp T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Bảo T mỗi tháng 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Trong thời gian chị N đang ở nước ngoài tạm

thời giao cháu T cho bố mẹ đẻ của chị N là ông Ngô Quang H và bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Ngọc về nước.

3. Về án phí, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Bùi Hiệp T chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000127 ngày 15/3/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Bùi Hiệp T còn phải nộp số tiền 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Diễn Thịnh;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang